|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG**TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |
|     Số: 105/KH-TrTH | *Hạ Long, ngày 20 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc**

**Giai đoạn 2020-2025**

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG**

 - Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

 - Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ 25, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hà Trung lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

 **-** Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo phường Hà Trung và thành phố Hạ Long.

**II. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### 1. Tên trường: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tiền thân là trường Phổ thông cấp 1; 2 Nguyễn Bá Ngọc và năm 1991, trường chính thức mang tên Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

###  Email: c1ng.bangoc.hl.quangninh@moet.edu.vn.

###  Địa chỉ: Tổ 47, khu 5, phường Hà Trung , thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

### 2. Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:

Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ có 12 Đảng viên; Công đoàn: 43 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn: gồm 17 đoàn viên; 710 đội viên và nhi đồng; Các tổ công tác: gồm 3 tổ chuyên môn và một tổ văn phòng.

 \* Đánh giá: Nhà trường có đủ cơ cấu các tổ chức, đoàn thể theo quy định của điều lệ trường tiểu học.

**3. Số học sinh nhà trường tính đến tháng 8/2020**.

 **3.1 Số học sinh**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 597 | 634 | 677 | 710 | 706 |  |
| *- Nữ* | 254 | 282 | 301 | 332 | 326 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 |  |
| *- Khối lớp 1* | 125 | 130 | 159 | 178 | 128 |  |
| *- Khối lớp 2* | 138 | 128 | 127 | 156 | 186 |  |
| *- Khối lớp 3* | 134 | 137 | 126 | 120 | 156 |  |
| *- Khối lớp 4* | 100 | 134 | 136 | 120 | 118 |  |
| *- Khối lớp 5* | 100 | 105 | 129 | 136 | 118 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 124 | 130 | 159 | 183 | 127 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ ngày | 608 | 634 | 673 | 711 | 707 |  |
| 4 | Bán trú | 410 | 410 | 420 | 440 | 445 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/ lớp học | 35 | 33,3 | 33,6 | 37 | 33,6 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 605 | 630 | 674 | 709 | 705 |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 2 | 2 | 0 | 2 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 5 | 5 | 7 | 7 | 5 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 24 | 26 | 41 | 30 | 34 |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 12 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |

* Đánh giá: Số học sinh hàng năm tăng khoảng 01 lớp

**3.2 Số lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018- 2019** | **Năm học 2019-2020** |
| Khối lớp 1 | 3 | 4 | 4 | 5 | 4 |
| Khối lớp 2 | 4 | 4 | 4 | 4 | 5 |
| Khối lớp 3 | 4 | 4 | 4 | 3 | 4 |
| Khối lớp 4 | 3 | 4 | 4 | 3 | 4 |
| Khối lớp 5 | 3 | 3 | 4 | 4 | 4 |
| **Cộng** | **17** | **19** | **20** | **19** | **21** |

* Đánh giá: Số lớp tăng hàng năm.

**4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Tổng số | Độ tuổi |
|  |  | Dưới 30 | 31 - 40 | 41 - 50 | Trên 50 |
| Quản lý | 2 |  | 01 | 01 |  |
| GV | 28 |  | 20 | 08 |  |
| Nhân viên | 01 |  | 01 |  |  |

 **Trình độ năng lực:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Môn | Tổng số | Chia ra | Trình độ chuyên môn | Trình độ chính trị |
| Biên chế | HĐ TP | HĐ PGD | HĐ Trường | Sau ĐH | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Đảng viên | Cao cấp/Trung cấp | Sơ cấp |
|  | **Số tổ CM** | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | CBQL | 2 | 2 |  |  |  | 1 | 1 |  |  | 02 | 02 |  |
| 2 | GV Tiểu học | 23 | 23 |  |  |  |  | 17 | 6 |  | 7 |  |  |
| 3 | Tiếng Anh | 02 | 1 |  |  | 1 |  | 2 |  |  |  |  |  |
| 4 | Tiếng Pháp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Âm nhạc | 02 | 2 |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |
| 6 | Mỹ Thuật | 01 | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |
| 7 | Thể dục | 01 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng PT |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tin học | 01 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |
| 10 | Kế toán | 01 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 11 | Thủ quỹ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Hành chính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Y tế |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Thiết bị |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Lao công | 02 |  |  |  | 02 |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Bảo vệ | 02 |  |  |  | 02 |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | PV bán trú | 07 |  |  |  | 07 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số:** | 44 | 31 |  |  | 13 | 1 | 24 | 8 |  | 11 | 02 |  |
| **Tỷ lệ GV/lớp** | 1.3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cân đối (Thừa, thiếu)** | 04 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* Nhận xét chung:

Về độ tuổi: Đội ngũ giáo viên nhà trường đa số trẻ tuổi tỉ lệ dưới 40 tuổi chiếm 71%. Các giáo viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, yêu nghề, luôn có tinh thần học hỏi, trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ. Song, giáo viên nhà trường không ổn định do luân chuyển nhiều nên phần nào ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm: 20/28 giáo viên = 71% đạt chuẩn về trình độ đào tạo . Còn 08 đồng chí đang theo các lớp học Đại học. Một số giáo viên mới ra trường nên trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

##### 5. Kết quả công tác

##### \* Ưu điểm, nhược điểm

##### Ưu điểm: Đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng, mạnh về chuyên môn: nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gương mẫu trước phụ huynh và nhân dân, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thực hiện tốt chính sách pháp luật, thực hiện tốt cuộc vận động “ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

###### Nhược điểm: Hàng năm luân chuyển giáo viên nhiều ảnh hưởng đến công tác bồi dưỡng GV. Đội ngũ giáo viên trẻ đông, còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, khó khăn trong công tác quản lý. Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa hiệu quả, các thành viên còn ngạu tham gia góp ý.

### Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Trên 70% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm có khoảng ( 30% - 60%) giáo viên tham gia và được công nhận giáo viên giỏi cấp trường.

Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng; chuẩn Phó Hiệu trưởng; Chuẩn nghề nghiệp GVTH; đánh giá xếp loại viên chức trong 5 năm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Năm học2015 - 2016 | Năm học 2016 -2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 |
| XS | K | TB | XS | K | TB | XS | K | TB | T | K | Đ | T | K | Đ |
| Hiệu trưởng |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| Giáo viên | 6 | 21 |  | 6 | 21 |  | 8 | 20 |  | 7 | 18 |  | 11 | 14 |  |

 Đánh giá viên chức trong 5 năm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Năm học2015 - 2016 | Năm học 2016 -2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 |
| HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT |
| Hiệu trưởng |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| Giáo viên | 6 | 23 |  | 6 | 24 |  | 8 | 20 |  | 12 | 14 |  | 7 | 20 |  |

**6. Tình hình cơ sở vật chất:**

- Số phòng học: 25 phòng

- Số phòng tin học: 01 phòng

- Phòng thư viện: 01

- Phòng đọc: 01

- Phòng thiết bị: 01

- Phòng bộ môn: 01

- Số phòng làm việc: 07 phòng. Trong đó

+ 1 phòng HT

+ 1 phòng PHT

+ 1 phòng Kế toán

+ 1 phòng Đội

+ 1 phòng Y tế

+ 1 phòng Công đoàn

+ 1 phòng hành chính

- Các điều kiện khác: Đủ điện, nước sinh hoạt có1 phòng bảo vệ, 1 nhà bếp ăn đảm bảo, khu vệ sinh của học sinh và giáo viên đảm bảo đúng theo qui định.

- Trang thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ qui định hiện còn thiếu so với đầu lớp. Số bàn ghế của học sinh và giáo viên cũ và không đồng bộ.

***6.1. Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường:***

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc có diện tích 7.349m2. Sân chơi với diện tích 3.091m2, nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên gọn gàng, có ghế đá và khu thư viện ngoài trời cho học sinh ngồi giải lao, đọc sách báo, có nhà đa năng với diện tích 410m2 cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

***6.2. Nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước***

Trường có 2 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh, giáo viên đạt tiêu chuẩn, khu rửa tay riêng biệt. Trường có hệ thống nước sạch, bể chứa nước cứu hỏa, nước ăn, nước sinh hoạt. Hệ thống cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

\* Đánh giá: Nhà trường có cơ sở vật chất để tổ chức dạy học đảm bảo an toàn. Tuy nhiên số phòng học còn thiếu chưa đủ các phòng chức năng, phòng dạy học lớp 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng dạy học.

**7. Kết quả giáo dục**

***7.1 Phổ cập giáo dục***

- Trong 5 năm nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học, công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

***7.2 Kết quả giáo dục toàn diện học sinh***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm hoc | SĨ SỐ | HSKT | Lớp xuất sắc(x) | Lớp tiên tiến(x) |  Học tập (HTT + HT) | Năng lực (Đ) | Phẩm chất (Đ) | Khen thưởngToàn diện | Khen thưởngTừng mặt |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2015 - 2016 | 602 | 01 | 10 | 06 | 598 | 99.3 | 598 | 99.3 | 602 | 100% | 238 | 47.0 | 186 | 30.9 |
| 2016 - 2017 | 631 | 02 | 13 | 6 | 629 | 99.7 | 631 | 100% | 630 | 99.8 | 234 | 37.1 | 293 | 46.3 |
| 2017- 2018 | 673 | 0 | 7 | 13 | 655 | 97.3 | 655 | 97.3 | 668 | 97.8 | 275 | 40.9 | 181 | 26.9 |
| 2018 - 2019 | 711 | 01 | 13 | 8 | 702 | 98.7 | 702 | 98.7 | 704 | 99.0 | 312 | 43.9 | 234 | 32.9 |
| 2019 -2020 | 707 | 21 | 17 | 04 | 705 | 99.7 | 705 | 99.7 | 706 | 99.9 | 318 | 45 | 212 | 30 |

 \* Kết quả hoạt động ngoài giờ: Các phong trào văn nghệ, TDTT, tham gia các hội thi do ngành tổ chức luôn được nhà trường quan tâm và có kết quả đáng ghi nhận.

**III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức**

**1. Điểm mạnh.**

- Trường nhận được sự chỉ đạo sát sao, được sự giúp đỡ nhiệt tình, có hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi.

- Ban giám hiệu có trách nhiệm, chuyên môn vững vàng, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, mọi phong trào.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, ham học hỏi, gắn bó với nghề nghiệp.

- Tập thể học sinh chăm ngoan, chất lượng học sinh tương đối đồng đều, có phong trào hoạt động nội, ngoại khoá tốt.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên và học sinh hoàn thành nhiệm vụ năm học.

**2. Điểm yếu.**

 - Các phòng học, phòng bộ môn cần bổ sung thêm trang thiết bị.

- Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới đòi hỏi ngày càng cao nên yêu cầu giáo viên phải không ngừng tự rèn luyện, tự nghiên cứu, tự học tập, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phát huy khả năng sáng tạo của từng tiết dạy để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục tuy nhiên trình độ CNTT và khả năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế.

- Một số giáo viên mới ra trường nên trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Giáo viên chuyển đổi nhiều, không ổn định ảnh hưởng đến công tác bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

**3. Thời cơ.**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng lòng của của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kĩ năng sư phạm tốt, có ý thức tự học tập để đạt trình độ chuẩn.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo đề án nông thôn mới. Diện tích nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh…).

- Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

- Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức ,mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

- Công nghệ thông tin và các phầm mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

**4. Thách thức.**

- Nhà trường đã được nhà thành phố xây dựng đảm bảo đủ phòng học cho những năm tiếp theo, tuy nhiên số lượng giáo viên còn thiếu so với định biên 1,5GV/lớp để 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

 - Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục liên tục được nâng cao, đòi hỏi ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kì hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc vào nhà trường mà còn là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

- Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

**5. Xác định vấn đề ưu tiên.**

- Xin bổ sung giáo viên cho năm học này và những năm học tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng bộ máy cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giao viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi HS.

- Chất lượng giáo dục HS có chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn luyện kĩ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kì hội nhập.

**IV. Sứ mệnh, giá trị cốt lõi, tầm nhìn:**

**1. Sứ mệnh**:

Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục Tiểu học trên địa bàn phường Hà Trung; Giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

**2. Tầm nhìn**:

Xây dựng nhà trường có uy tín, nâng cao chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; Là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; Là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

**3. Giá trị văn hóa**:

Nhà trường là nơi thể hiện đoàn kết, lòng nhân ái. Tinh thần trách nhiệm, phát huy tính sáng tạo, tự tin làm chủ mọi tình huống.

**V. Mục tiêu chiến lược**

**1. Mục tiêu chung**

- Tầm nhìn: Xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc trở thành trường có chất lượng giáo dục tốt, được phụ huynh tin tưởng; đào tạo thế hệ học sinh khỏe mạnh, tư duy sáng tạo; tự tin mạnh mẽ lịch sự trong trao đổi giao tiếp; có đủ phẩm chất đạo đức tốt, trí tuệ phát triển đáp ứng sự đổi mới của xã hội, hòa nhập với bạn bè quốc tế.

- Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỉ cương, tình thương trách nhiệm; chất lượng giáo dục tốt để mỗi HS đều được phát triển toàn diện.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý hiệu quả chương trình thay sách giáo khoa mới, các chương trình giáo dục kĩ năng sống, dạy học ngoại ngữ, nối mạng quốc tế hòa nhập trường quốc tế, đào tạo thế hệ học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức vững vàng, năng động sáng tạo; tự tin hòa nhập với cuộc sống xã hội.

- Tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

- Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lôi cuốn học sinh.

- Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

 - Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

**2. Mục tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện**

**2.1 Tập thể nhà trường**

- Trong nhiệm kì 5 năm, đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động Xuất sắc. Các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm học: Công đoàn vững mạnh; Liên Đội vững mạnh

- Phấn đấu trường giữ vững đạt chuẩn quốc gia; Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3.

**2.2 Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Năng lực chuyên môn:

+ 100% cán bộ quản lý đạt trình độ Đại học, 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp lý luận trở lên; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục;

+ 100% cán bộ, giáo viên nhân viên sử dụng thành thạo vi tính, quản lý bằng các phần mềm, báo cáo thông tin qua mạng điện tử nhanh chóng chính xác, biết giao tiếp tiếng anh đơn giản.

- Tư tưởng, đạo đức, chính trị

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đúng Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc đúng pháp luật.

+ 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự, thực hiện nghiêm túc kỉ luật, kỉ cương của đơn vị.

+ Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, không có đơn thư khiếu kiện.

***2.2.1. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
| Nhu cầu | 32 | 32 | 33 | 33 | 33 |
| Số còn thiếu | 4 | 4 | 5 | 5 | 5 |

- Đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên dạy các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số GV** | **Số lớp** | **GV Tiểu học** | **Tiếng Anh** | **Âm nhạc** | **Mỹ Thuật** | **Thể dục** | **Tỷ lệ GV/lớp** |
| 2020-2021 (hiện có) | 32 | 21 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 |
| 2021-2022 | 32 | 21 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 |
| 2022-2023 | 32 | 21 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 |
| 2023-2024 | 32 | 21 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 |
| 2024-2025 | 32 | 21 | 24 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 |

+ Có giáo viên Âm nhạc kiêm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

***2.2.2. Phấn đấu đánh giá chuẩn****:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Năm học2020 - 2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 |
| XS | K | TB | XS | K | TB | XS | K | TB | XS | K | XS | K | TB |
| Hiệu trưởng |  | 100% |  |  | 100% |  | 100% |  |  |  | 100% | 100% |  |  |
| Phó hiệu trưởng | 100% |  |  | 100% |  |  | 100% |  |  |  | 100% | 100% |  |  |
| Giáo viên | 30% | 70% |  | 32% | 78% |  | 35% | 65% |  | 40%0 | 60% | 42% | 58% |  |

***2.2.3.Đánh giá viên chức:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Năm học2020 - 2021 | Năm học 2021 -2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 |
| HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT | HTXS | HT tốt | HT |
| Hiệu trưởng |  | 100% |  |  | 100% |  | 100% |  |  |  | 100% | 100% |  |  |  |
| Phó hiệu trưởng | 100% |  |  | 100% |  |  | 100% |  |  |  | 100% | 100% |  |  |  |
| Giáo viên | 30% | 70% |  | 35% | 65% |  | 40% | 60% |  | 42% | 58% | 42% | 58% |  |  |

***2.2.4. Giáo viên giỏi các cấp:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Giáo viên giỏi** | **Chủ nhiệm giỏi** |
| **Cấp trường** | **Cấp CS** | **Câp Tỉnh** | **Cấp trường** | **Cấp CS** | **Câp Tỉnh** |
| 2020-2021 | 50% | Không TC | 4% | 50% | Không TC | 4% |
| 2021-2022 | 55% | 18% | Không TC | 55% | 10% | Không TC |
| 2022-2023 | 60% | Không TC | 8% | 58% | Không TC | 4% |
| 2023-2024 | 60% | 15% | Không TC | 60% | 15% | Không TC |
| 2024-2025 | 65% | Không TC | 8% | 62% | Không TC | 8% |

***2.2.5. Bồi dưỡng thường xuyên****:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Cảm tình đảng** | **Kết nạp đảng** |
| 2020 -2021 | 100% | 0 | 1 | 2 |
| 2021- 2022 | 100% | 0 | 1 | 2 |
| 2022-2023 | 100% | 0 | 2 | 2 |
| 2023-2024 | 100% | 0 | 2 | 2 |
| 2024 -2025 | 100% | 0 | 2 | 2 |

**2.3. Cơ sở vật chất**

 - Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép xã hội hóa giáo dục. Xây dựng nhà trường từng bước theo hướng hiện đại hóa, duy trì và nâng cao các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia. Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh- Sạch - Đẹp – An toàn..

**3. Mục tiêu cụ thể:**

***3.1. Quy mô trường lớp***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | **Năm học** **2020 - 2021** | **Năm học** **2021 - 2022** | **Năm học** **2022 - 2023** | **Năm học** **2023 - 2024** | **Năm học** **2024 - 2025** |
| 1 | 4 | 122 | 4 | 141 | 4 | 136 | 5 | 160 | 4 | 133 |
| 2 | 4 | 128 | 4 | 122 | 4 | 141 | 4 | 136 | 5 | 160 |
| 3 | 5 | 189 | 4 | 128 | 4 | 122 | 4 | 141 | 4 | 136 |
| 4 | 4 | 154 | 5 | 189 | 4 | 128 | 4 | 122 | 4 | 141 |
| 5 | 4 | 117 | 4 | 154 | 5 | 189 | 4 | 128 | 4 | 122 |
| Tổng | 21 | 710 | 21 | 734 | 21 | 716 | 21 | 687 | 21 | 692 |

 Đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

***3.2. Học sinh***

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Phấn đấu 100% số học sinh hoàn thành CTTH. Trong đó đúng độ tuổi đạt 100%, nhà trường đạt phổ cập giáo dục mức độ 3.

***3.2.1 Kết quả giáo dục toàn diện học sinh***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm hoc** | **Lớp xuất sắc****(x)** | **Lớp tiên tiến****(x)** | **Kiến thức, kĩ năng** | **Năng lực** | **Phẩm chất** | **HT CT lớp học** | **Khen thưởng****Toàn diện** | **Khen thưởng****Từng mặt** |
| % | % | % | % | % | % |
| 2020 - 2021 | 10 | 11 | 99,0% | 99,0% | 100% | 99,0% | 45% | 35% |
| 2021 - 2022 | 11 | 10 | 99,2% | 99,2% | 100% | 99,2% | 47% | 34% |
| 2022- 2023 | 12 | 9 | 99,5% | 99,5% | 100% | 99,5% | 50% | 34% |
| 2023 - 2024 | 14 | 7 | 99,8% | 99,8% | 100% | 99,8% | 54% | 33% |
| 2024 -2025 | 16 | 5 | 99,8% | 99,8% | 100% | 99,8% | 55% | 33% |

***3.2.2.* Về chất lượng mũi nhọn và các hoạt động khác.**

- Tích cực tham gia các hội thi học sinh giỏi các cấp do thành phố, cấp tỉnh tổ chức.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ…tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, năng lực cho học sinh.

- Tham gia đầy đủ các hội thi, phấn đấu có nhiều giải chất lượng

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đổng 1 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

***3.2.3. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường***

Hàng năm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh: ngay từ đầu năm học, nhà trường đã làm tốt công tác vận động tuyên truyền phụ huynh mua BHYT cho HS. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện văn bản chỉ đạo về GDTC và y tế học đường nên công tác vệ sinh môi trường, ATTP, vệ sinh nước uống, bếp ăn bán trú đều đảm bảo. Nhà trường phối kết hợp với Trạm Y tế phường khám sức khỏe cho 100% học sinh trong trường.

100% học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Giáo dục học sinh biết tiết kiệm điện, nước, không gây cháy nổ làm hủy hoại môi trường. Nhà trường tổ chức tuyên truyền trong học sinh ý thức bảo vệ môi trường.

 Phấn đấu trong 5 năm trường được công nhận "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích"; “Trường học đảm bảo an ninh trật tự”, “Cơ quan văn hóa”.

 Tổ chức cho 100% học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, vui chơi, thể dục, thể thao có hiệu quả.

**4. Thực hiện chương trình GDPT mới:**

 Rà soát điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương các điều kiện để đảm bảo cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018 theo các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

 Thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn sách giáo khoa các năm theo đúng quy trình.

 100% số giáo viên dạy chương trình GDPT mới là những giáo viên tâm huyết, có năng lực giảng dạy.

**5. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020- 2025**

***5.1. Thư viện***

Phấn đấu thư viện đạt tiên tiến theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động củathư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh.

Thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm.

 ***5.2. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học.***

Phấn đấu 100% các lớp được sử dụng thiết bị dạy học hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập.

Phấn đấu đến năm 2023 đảm bảo 100% các phòng được trang bị phòng học thông minh.

100% Sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp.

Đảm bảo việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hàng năm.

100% giáo viên sử dụng thành thạo các TBDH.

**6. Công tác giáo dục thể chất, y tế học đường**

100% học sinh thi đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi.

Hạn chế ở mức tối thiểu những học sinh bị bệnh học đường như cong vẹo cột sống, cận thị…

100% học sinh tham gia vào công tác phòng chống các dịch bệnh hạn chế sự lây lan ra diện rộng.

100% học sinh tham gia lao động vệ sinh trường lớp, đường, ngõ xóm.

**7. Nhu cầu về nguồn tài chính**

Nguồn tài chính do nhà nước cấp và xã hội hóa giáo dục do cấp trên phê duyệt.

Nhu cầu nguồn tài chính rất cần để mua sắm trang thiết bị dạy học và cải tạo cảnh quan nhà trường. Tuy nhiên nhà trường phải thực hiện đúng quy trình xã hội hóa giáo dục và thu chi theo quy định của nhà nước.

**8. Lộ trình thi đua:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
|   Tập thể | - Chi bộ: Trong sạch - -Trường: Tập thể lao động xuất sắc- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- Liên đội: Mạnh  | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh -Trường: Tập thể lao động Tiên tiến- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp TP | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh tiêu biểu -Trường: Tập thể lao động Tiên tiến- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp TP | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh -Trường: Tập thể lao động Tiên tiến- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- Liên đội: Mạnh  | - Chi bộ: Trong sạch vững mạnh -Trường: Tập thể lao động xuất sắc- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc- Liên đội: Mạnh xuất sắc cấp TP |
|  Cá nhân(số liệu) | - UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí- CSTĐ cấp TP: 04 đồng chí- LĐTT: 100% | - UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí- CSTĐ cấp TP: 4 đồng chí- Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c chí- LĐTT: 100% | - UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí- CSTĐ cấp TP: 5 đồng chí- LĐTT: 100% | - UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí- CSTĐ cấp TP: 5 đồng chí- LĐTT: 100% | - UBND thành phố tặng Giấy khen: 2 đồng chí- CSTĐ cấp TP: 5 đồng chí- Giấy khen sở giáo dục: 1đ/c- LĐTT: 100% |

**VI. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.**

**1. Các giải pháp cơ bản**

 - Duy trì nề nếp giảng dạy, học tập và giữ vững ổn định các hoạt động của từng tổ công tác, bộ phận trong nhà trường. Duy trì sự gắn kết đồng thuận giữa cấp trên và cấp dưới, với phụ huynh và các đoàn thể trong xã hội. Đề cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đặc biệt chú trọng sự đoàn kết trong Ban giám hiệu nhà trường, tôn trọng cấp dưới, sử dụng đúng nhân lực, tài lực nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát huy nội lực xây dựng tập thể sư phạm nhà trường thân thiện, nhân văn cùng với thương hiệu chất lượng giáo dục cao.

 - Quản lí nhà trường theo chỉ đạo bằng văn bản pháp lí của nhà nước. Học tập, tìm tòi và đổi mới quản lí phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và xu thế phát triển của xã hội, nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học tập, nghiên cứu thực hiện đúng công tác thu chi tài chính. Quan tâm, chăm lo sức khỏe và quyền lợi chính đáng cho đội ngũ, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Vận dụng tích cực công nghệ thông tin vào công tác quản lí hiệu quả.

**2. Các giải pháp cụ thể**

**2.1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục.**

***2.1.1 Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, phong cách nhà giáo; nâng cao nhận thức đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về tầm quan trọng và nhiệm vụ thực hiện công tác giáo dục đáp ứng với xu thế phát triển của xã hội.***

 - Tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân về vị trí vai trò nhiệm vụ của nhà giáo đối với mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường, đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thành phố Hạ Long. Triển khai phổ biến các văn bản Chỉ thị nghị quyết của Bộ GD- ĐT, công văn của Sở GD– ĐT Quảng Ninh và phòng GD- ĐT thành phố Hạ Long; văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Thành phố, Tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.Thực hiện nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ 25, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hà Trung nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

 Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập trao đổi vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng để thấm nhuần những văn bản chỉ đạo. Qua những đợt tập huấn, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia viết các bài thu hoạch và vận dụng thực hiện trong công tác của mình sao cho đạt hiệu quả cao. Mỗi giáo viên cần đổi mới tư duy giáo dục, tăng cường phương pháp giáo dục tích cực, động viên khuyến khích các em tiến bộ, coi trọng những kết quả học tập của các em, thường xuyên uốn nắn, rèn ý thức đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh. Hàng năm kí cam kết việc thực hiện nghiêm túc kỉ cương nhà trường. Đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các tiêu chí thi đua cụ thể được thống nhất xây dựng thông qua hội nghị viên chức hàng năm.

 Cán bộ, giáo viên chủ động tự bồi dưỡng kiến thức, tiếp cận nhanh và đồng thuận quyết tâm cao trong việc giảng dạy nâng cao chất lượng khi thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

 ***2.1.2. Chủ động sáng tạo trong công tác quản lý nhà trường, hội nhập nhanh hiệu quả trong sự đổi mới của Ngành Giáo dục và sự phát triển xã hội; nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị***

 1/ Quản lý nhà trường theo đúng văn bản pháp luật hiện hành

 Đổi mới công tác quản lý chính là BGH nhà trường phải chỉ đạo điều hành các hoạt động nhà trường đúng pháp luật. Để thực hiện tốt các văn bản pháp luật trước hết lãnh đạo nhà trường phải nghiên cứu và hiểu đúng các văn bản liên quan đến công tác quản lý nhà trường và vận dụng linh hoạt phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Tập huấn cho các thành viên trong nhà trường hiểu biết về các văn bản pháp luật, hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy chế, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường theo các văn bản quy định của nhà nước, mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất và gửi công khai trên hòm thư của trường.

2/ Đổi mới tư duy quản lí nhằm đưa nhà trường có tầm nhìn, sứ mệnh và thương hiệu chất lượng giáo dục hiệu quả

 Lãnh đạo nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược, tầm nhìn của nhà trường, chuẩn bị tâm thế cho mọi thành viên trong trường hiểu và cùng thực hiện sự thay đổi đó. Trước hết lãnh đạo cần xác định được những yêu cầu của xã hội đối với giáo dục tiểu học và những nhu cầu của chính các thành viên trong trường xem họ mong muốn như thế nào về trường của mình và về việc dạy học. Phân tích tình hình đội ngũ giáo viên (chất lượng đội ngũ, nhận thức của họ về nâng cao chất lượng giáo dục thái độ của họ trước yêu cầu này). Tình hình học sinh (chất lượng, tính tích cực, tâm thế tham gia vào các hoạt động học tập...). CSVC, thiết bị phục vụ dạy học, những điều kiện cơ bản để tiến hành dạy học. Tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của mọi người (kể cả học sinh và phụ huynh học sinh) một cách nghiêm túc và thấu hiểu để xác định yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định mục tiêu cụ thể cho các bước lập kế hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động của nhà trường.

 3/ Tiếp tục tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học, kĩ năng sống cho học sinh; duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý bằng các thiết bị phần mềm hiện đại

Tham mưu với cấp lãnh đạo tăng cường đưa việc dạy ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài, tin học, kĩ năng sống cho học sinh theo đề án đã được cấp trên phê duyệt. Thường xuyên kiểm soát chất lượng dạy học. Tăng cường dự giờ, góp ý trao đổi để có biện pháp dạy học tích cực hiệu quả hơn.

Tổ chức các hội thi nhằm phát hiện những học sinh tài năng, góp phần nâng cao phong trào học tập của các em.

Tuyên truyền trong phụ huynh những lợi ích của việc học tập ngoại ngữ, tin học, kĩ năng sống để cùng cho học sinh tham gia học tập và phối hợp với nhà trường hướng dẫn các em học tập tốt hơn.

Luôn học hỏi sử dụng quản lý nhà trường bằng các phần mềm, thông tin báo cáo kịp thời bằng thiết bị hiện đại đạt hiệu quả cao trong việc quản lý điều hành thực hiện công việc.

**2.2. Nhóm phát triển đội ngũ, học sinh**

***2.2.1 Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên***

 - Phân công giáo viên, nhân viên cần đảm bảo tính công bằng, đảm bảo chế độ lao động và tâm sinh lí của học sinh ở từng khối lớp. Tăng cường phối hợp với phụ huynh, lắng nghe phụ huynh, nhân viên nhà trường góp ý để điều chỉnh các biện pháp quản lý cho phù hợp. Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, lập kế hoạch chuẩn bị lâu dài để tuyên truyền sâu rộng số lượng học sinh cùng phấn đấu học tập, tham gia đạt kết quả cao.

 - Đối với giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm và dạy học, nhà trường bồi dưỡng giáo viên ngay từ đầu năm học, tổ chức các chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp. Phân công giáo viên trong một khối có nhiều trình độ nghiệp vụ và lứa tuổi khác nhau để cùng giúp đỡ, bồi dưỡng về chuyên môn cũng như cách ứng xử với phụ huynh và đồng nghiệp, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thân thiện, nhân ái và có trách nhiệm cao với sự nghiệp giáo dục. Hiệu phó nhà trường bồi dưỡng chuyên môn, thường xuyên kiểm tra đánh giá khuyến khích động viên giáo viên tăng cường ý thức tự học, tự bồi dưỡng, đảm bảo tiến bộ trong công tác đáp ứng thực hiện tốt công tác giáo dục. Tích cực bồi dưỡng giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh đạt, đạt chỉ tiêu đề ra.

 - Với tình hình nhà trường khó khăn trong việc thiếu giáo viên giảng dạy, thiếu trang thiết bị dạy học hiện đại về công nghệ thông tin, nhà trường tích cực tham mưu với UBND thành phố Hạ Long bổ sung giáo viên, đầu tư trang thiết bị cho nhà trường. Đồng thời Hiệu trưởng nhà trường chủ động phân công giáo viên sắp xếp phòng học sao cho vẫn đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy học cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy cho học sinh bằng tất cả sự tâm huyết của mình. Vì thế Hiệu trưởng nhà trường cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy những thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong công tác phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

***2.2.2 Quản lý học sinh***

- Quản lý học sinh đảm bảo an toàn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay. Với xã hội phát triển kèm theo các hệ lụy về tệ nạn và những tác động gây nguy hại cho các em. Nhà trường cần chủ động xây dựng tất cả các phương án đảm bảo an toàn cho học sinh về phòng tránh ngộ độc thực phẩm, đảm bảo đủ dinh dưỡng chăm sóc học sinh bán trú; phòng tránh dịch bệnh đó là thường xuyên tuyên truyền nguy cơ bệnh dịch, vệ sinh trường lớp sạch sẽ để ngăn ngừa bệnh dịch. Chú trọng cơ sở vật chất đảm bảo an toàn không gây tai nạn thương tích, quan sát đề nghị xây dựng bổ sung nâng cao lan can, tay vịn cầu thang, quản lý chặt chẽ hàng ngày khu vệ sinh, những nơi ngõ ngách trong trường phòng tránh học sinh bị xâm hại, tăng cường dạy kĩ năng sống cho học sinh để biết phòng ngừa, bảo vệ bản thân an toàn.

- Vận dụng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng sự hài lòng của phụ huynh là điều kiện để nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng đáp ứng các yêu cầu trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

**2.3 Nhóm quản lý theo cơ chế công khai, dân chủ**

- Quản lý nhà trường đảm bảo khoa học, minh bạch, dân chủ, an toàn, điều hành nhà trường hoạt động hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy các nhân viên tự nguyện cống hiến năng lực xây dựng nhà trường vững mạnh.

- Quản lý chỉ đạo bằng văn bản cụ thể, có thời gian cho nhân viên nghiên cứu thực hiện tốt. Đề cao tính dân chủ công bằng trong việc triển khai giải quyết công việc. Khen thưởng, uốn nắn kịp thời để các nhân viên khâm phục, có động lực phát huy hoặc sửa chữa để tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

 - Các khoản thu chi đều minh bạch, xây dựng kế hoạch chi tiết thỏa thuận, quyết toán công khai với phụ huynh để đảm bảo tính dân chủ. Các khoản thu chi đều được báo cáo qua hệ thống sổ sách, báo cáo qua hệ thống kho bạc tài chính, thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính.

 - Việc quản lý sử dụng tài sản trong nhà trường cần thực hiện công khai, minh bạch. Tất cả các đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính, kế toán đơn vị thực hiện các bước theo quy trình, trình tự mua sắm, thanh lý, ghi tăng, ghi giảm tài sản cố định.. kiểm kê, kê khai tài sản để nắm bắt được tình hình thực tế của tài sản. Công khai cả dự toán, hình thức mua, giá trị mua...; không chỉ được tiến hành theo định kỳ mà phải làm thường xuyên tránh trường hợp lãng phí, gây thất thoát. Yêu cầu thực hiện đúng các quy định, quy chế đã ban hành như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản. Sử dụng điện, nước: Hết giờ làm việc phòng và cá nhân phải đảm bảo ngắt hết điện sáng và các thiết bị điện không sử dụng, nếu gây lãng phí. Tổ chức tốt việc xây dựng và thực hiện những định hướng đổi mới cơ chế quản lý tài sản công nhằm vừa thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công, vừa thực hiện khai thác cao nhất hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Nhà trường cần thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ giám sát của hội đồng trường; thanh tra nhân dân, các tổ chức trong ngoài nhà trường; phối hợp thường xuyên chặt chẽ với phụ huynh học sinh; đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ trường học; coi trọng công tác tiếp dân, ứng xử văn hóa với phụ huynh, học sinh, giữa các đồng nghiệp, giữa thầy và trò tạo thành một tập thể làm việc gương mẫu, phát huy tinh thần ý thức tự giác cao của các thành viên trong nhà trường, cùng xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh.

**2.4. Nhóm mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật**

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh - sạch - đẹp thể hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**2.5. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính:**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện CMHS.

**2.6. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Thực hiện tốt Wedside nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị diễn đàn...

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của ngành và của cộng đồng.

- Xây dựng sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập sự tín nhiệm đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng phát triển của nhà trường.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phổ biến kế hoạch.**

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc giai đoạn 2020 - 2025được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức của nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch tại bảng tin trường.

**2. Xây dựng lộ trình.**

*\** ***Giai đoạn 2020-2023:***

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung đề ra theo năm học.

- Hoàn thành xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư phòng học thông minh đối với khu nhà sau hiệu bộ.

- Tham mưu với UBND phường Hà Trung, UBND thành phố, phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long đầu tư trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

- Từng bước xây dựng các tiêu chí của đánh giá trường đạt chuẩn chất lượng và chuẩn Quốc gia.

***\* Giai đoạn 2023-2025:***

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung đề ra theo năm học.

- Hoàn thành các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Phân** **công trách nhiệm của từng bộ phận từng cá nhân.**

**-** **Hiệu trưởng**:

+ Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được phê duyệt.

**+** Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

+ Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

+ Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

**- Phó hiệu trưởng**: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng chuyên môn**:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giả pháp thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lục thực hiện.

**- Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

**- Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ nhân lực, vật lực cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

* **Đối với học sinh**

 **+** Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

 + Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

 + Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

**VIII. KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với Thành Ủy, HĐND, UBND thành phố.**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn thiết bị dạy học cho trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

- Quan tâm bổ sung giáo viên cho nhà trường để đảm bảo có giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày, tuyển dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng, đủ cơ cấu giáo viên dạy bộ môn cho nhà trường.

**2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo.**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và GV.

**3. Đối với chính quyền địa phương.**

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho học sinh có môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục học sinh.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh thông qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch phát triển trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc giai đoạn 2020 - 2025. Kế hoạch này được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GD&ĐT (để b/c);- Đảng ủy, HĐND, UBND(để b/c);- BGH, Các đoàn thể, bộ phận;- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**C:\Users\Admin\Desktop\Picture1.png**Vũ Thị Ninh** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG PHÒNG**